

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN GIANG
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2024/HSST

Ngày: 22/11/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Vũ Thu Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Minh Tiếp và ông Nguyễn Quốc Doanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Giang - Thư ký TAND huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện VKSND huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hào - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 115/2024/TLST-HS ngày 01/10/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2024/QĐXXST-HS ngày 29/10/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2024/HSST-QĐ ngày 12/11/2024 đối với:

1. Họ tên: **Tạ Văn Đ**, sinh ngày: 23/11/1989. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo. HKTT: Thôn TT, xã YP, huyện VY, tỉnh YB. Trình độ học vấn: 10/12. Nghề nghiệp: Tự do. Con ông Tạ Văn Đ1 và bà Nguyễn Thị Tuyết L. Đã ly hôn vợ Đặng Thị L1 và có 02 con, lớn sinh năm 2013 nhỏ sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 2016 bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 03 tháng 13 ngày tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/6/2024. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Giang theo lệnh trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2. Họ tên: **Nguyễn Đức T**, sinh ngày 07/9/1961, tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.. HKTT: Số 348 Phố Huế, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội. Hiện ở: Số 14B, ngách 218/44 phường Trung Phụng, quận Đống Đa, TP Hà Nội. Trình độ học vấn: 7/10. Nghề nghiệp: Tự do. Con ông Nguyễn Đức Đ2 (đã chết) và bà Dương Thị P (đã chết). Có vợ Nguyễn Thị Bích H và có 03 con, sinh năm 1986, 1989 và 1993.

Tiền án: Ngày 02/11/2022 bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú có mặt tại phiên tòa.

****Bị hại:***

1. Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1976 (vắng mặt)
HKTT: Thôn NL, xã NL, huyện VG, tỉnh HY.
2. Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1973 (vắng mặt).
HKTT: Thôn CL 2, thị trấn VG, huyện VG, tỉnh HY.
3. Ông Đàm Văn H2, sinh năm 1958 (vắng mặt).
HKTT: Thôn 7, xã XQ, huyện VG, tỉnh HY.
4. Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1967 (vắng mặt).
HKTT: Thôn VL, xã TT, huyện VG, tỉnh HY.
5. Chị Lê Thị N, sinh năm 1990 (vắng mặt).
HKTT: Thôn ĐT, xã NT, huyện VG, tỉnh HY.
6. Ông Phạm Tuấn H2, sinh năm 1964 (vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn ĐT, xã NT, huyện VG, tỉnh HY.

**** Người làm chứng:***

- Bà Đặng Thị Kim C, sinh năm 1968 (vắng mặt).
HKTT: Thôn 7, xã ĐD, huyện GL, thành phố HN.
Hiện trú tại: Số 190 ĐT, huyện GL, thành phố HN.
- Anh Phạm Quyết C, sinh năm 1986 (vắng mặt).
HKTT: Thôn ĐT, xã NT, huyện VG, tỉnh HY.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tạ Văn Đ, sinh năm 1989, hộ khẩu thường trú (HKTT): Thôn Trung Tâm, xã Yên Phú, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, là người lao động tự do. Khoảng đầu tháng 7/2023, Đ đến địa bàn các huyện Văn Lâm và Yên Mỹ thuộc tỉnh Hưng Yên để tìm việc làm, thu nhập bình quân khoảng 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng một tháng, nhưng để có tiền tiêu sài cá nhân và chơi điện tử, Đ nảy sinh ý định đến địa bàn huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên tìm gia đình nào có xe đạp thể thao thì sẽ lấy trộm rồi mang đi bán. Trong khoảng thời gian từ ngày 14/7/2023 đến ngày 12/5/2024, Đ

đã 06 lần thực hiện các hành vi trộm cắp xe đạp thể thao trên địa bàn huyện Văn Giang. Trong số các xe đã trộm cắp được, Đ đã bán cho Nguyễn Đức T, sinh năm 1961, nơi thường trú: Số 348 PH, phường PH, quận HBT, thành phố HN 2 chiếc. Khi mua xe đạp thể thao của Đ, thì T biết cả 2 chiếc xe là do Đ phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý mua để bán kiếm lời.

*** Hành vi phạm tội của Tạ Văn Đ được thể hiện như sau:**

Vụ thứ nhất: Khoảng 23 giờ ngày 13/7/2023, Đ đi bộ từ huyện Văn Lâm (không xác định được địa điểm cụ thể), đến xã Long Hưng, huyện Văn Giang để trộm cắp xe đạp thể thao. Khoảng 02 giờ ngày 14/7/2023, Đ đi đến trước cổng nhà ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1976 ở thôn NL, xã NL, thì nhìn thấy ở sân nhà ông K có dựng chiếc xe đạp thể thao, nhãn hiệu Giant Escape 2 màu xám. Đ trèo qua tường rào để vào trong sân nhà ông K, dùng tay bê chiếc xe đạp nói trên của ông K ra để sát mép tường rào, rồi lại trèo lên tường nhắc chiếc xe đạp qua tường và để xuống đường bên ngoài tường rào. Đ đi chiếc xe trộm cắp được đến quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội (không xác định được địa điểm cụ thể), bán cho một người đàn ông không rõ lai lịch được 1.000.000đ.

Vụ thứ hai: Khoảng 00 giờ ngày 12/01/2024, Đ thuê một người nam giới điều khiển xe ôm (không rõ lai lịch), chở từ huyện Văn Lâm đến thôn Công Luận 2, thị trấn Văn Giang, huyện Văn Giang để trộm cắp xe đạp thể thao. Đến nơi, Đ trả tiền xe ôm, rồi đi bộ trên đường trong thôn Công Luận 2. Khi đến trước cửa nhà ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1973, thì Đ nhìn thấy trong lán để xe ở sân nhà ông H1 có 02 chiếc xe đạp thể thao (01 chiếc nhãn hiệu Twitter T10, màu đỏ - đen - trắng, 01 chiếc nhãn hiệu Twitter R5, màu đỏ - đen). Đ trèo qua tường rào để vào lán xe nhà ông H1, lấy 01 trong 02 chiếc xe trên (không xác định được cụ thể là chiếc nào) ra để sát tường rào, rồi trèo lên tường bê chiếc xe để ra đường bên ngoài tường rào. Sau đó, Đ đạp xe đi cách nhà ông H1 được khoảng 100m, giấu xe vào lề đường. Sau đó, Đ quay lại nhà ông H1, thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe đạp còn lại như cách thức ban đầu. Đ đạp chiếc xe trộm cắp được đến vị trí cất giấu chiếc xe lúc trước, dùng tay đưa 1 chiếc xe lên vai và giữ bằng một tay; còn một tay kia điều khiển chiếc xe còn lại, mang đến chợ mua bán đồ cũ (còn gọi là chợ trời) thuộc quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, bán cả 02 chiếc xe cho một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch được 6.000.000đ.

Vụ thứ ba: Khoảng 00 giờ ngày 22/01/2024, Đ thuê taxi (không xác định được của hãng nào), chở từ huyện Văn Lâm đến Thôn 7 xã XQ, huyện Văn Giang, để trộm cắp xe đạp thể thao. Khi đi, Đ mang theo 01 sợi dây dù màu xanh, dài khoảng 04 m. Đến nơi, Đ trả tiền taxi rồi đi bộ trên đường trong thôn 7. Khi đến trước cổng nhà ông Đàm Văn H2, sinh năm 1958, Đ nhìn thấy trong sân nhà ông H2 dựng 02 chiếc xe đạp thể thao nhãn hiệu Giant ATX 61 (01 chiếc màu xanh, 01 chiếc màu đen), ở sát tường bao bên pH2 theo hướng nhìn từ cổng vào. Đ trèo qua tường rào vào sân nhà ông H2, bê lần lượt 02 chiếc xe trên ra để sát tường rào giáp đường, dùng đoạn dây dù mang theo, lần lượt buộc vào khung của từng chiếc xe, rồi kéo 02 chiếc xe trên lên, nhắc qua

tường rào để đưa xe ra đường bên ngoài tường rào. Sau đó, bê 01 chiếc lên vai, dùng tay giữ và điều khiển chiếc xe đạp còn lại đi đến chợ trời thuộc quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, bán cả 02 chiếc xe cho một người nam giới không rõ nhân thân, lai lịch được 1.200.000 đồng.

Vụ thứ tư: Khoảng 01 giờ ngày 25/4/2024, Đ đi bộ một mình từ thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm đến thôn VL, xã TT để trộm cắp xe đạp thể thao. Khoảng 2 giờ cùng ngày, Đ đi đến trước cổng nhà ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1967, ở thôn VL, xã TT, thì thấy trong sân nhà ông T1 có dựng 01 chiếc xe đạp thể thao nhãn hiệu Twitter TW3300, màu đỏ - đen ở sát tường rào phía bên pH2 theo hướng từ cổng vào. Đ trèo lên tường rào ở vị trí chiếc xe đạp, cúi người xuống dùng tay nhấc chiếc xe đạp của ông T1 qua tường rào đưa xe ra ngoài đường. Sau đó Đ đi chiếc xe trên đến chợ trời, bán cho một người nam giới không rõ nhân thân, lai lịch, được 1.000.000^d.

Vụ thứ năm: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 11/5/2024, Đ thuê taxi (không xác định được của hãng nào), chở từ huyện Yên Mỹ đến khu vực cây xăng thuộc xã Vĩnh Khúc rồi trả tiền taxi. Sau đó, đi bộ đến thôn Đồng Tỉnh, xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang để trộm cắp xe đạp thể thao. Khoảng 03 giờ cùng ngày, Đ đi đến trước cổng nhà chị Lê Thị N, sinh năm 1990, thì thấy trong sân của nhà chị N dựng 01 chiếc xe đạp thể thao nhãn hiệu Plenty màu xanh. Đ trèo qua hàng rào sắt vào sân nhà chị N, dùng đoạn dây dù mang theo từ trước, buộc vào cổ xe đạp rồi ném đầu dây còn lại qua hàng rào. Sau đó, Đ lại trèo qua hàng rào để ra ngoài đường, kéo chiếc xe đạp lên và đưa qua hàng rào ra ngoài. Đ đạp xe đi đến gầm cầu Kim Liên, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội để bán. Tại đây, Đ gặp Nguyễn Đức T, sinh năm 1961, nơi thường trú: Số 348 Phố Huế, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Đ hỏi T “Chú có mua xe không”, T trả giá 800.000đ, Đ đồng ý bán. Khi mua chiếc xe trên, T biết chiếc xe là do Đ phạm tội mà có, nhưng vẫn trả giá thấp để mua rồi bán kiếm lời. Sau khi mua xe của Đ, T mang đến chợ trời, bán cho người nam giới không rõ nhân thân, lai lịch được 900.000đ.

Vụ thứ sáu: Khoảng 01 giờ ngày 12/5/2024, Đ thuê taxi (không xác định được của hãng nào) đi từ thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm đến thôn Đồng Tỉnh, Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang, rồi trả tiền taxi. Sau đó, đi bộ lang thang trên đường của thôn Đồng Tỉnh với mục đích là trộm cắp xe đạp thể thao. Khoảng 02 giờ cùng ngày, Đ đi đến trước cổng nhà ông Phạm Tuấn H2, sinh năm 1964, thì thấy trong sân nhà ông H2 dựng 01 chiếc xe đạp thể thao nhãn hiệu Giant ATX ADV, màu đỏ - đen. Đ trèo qua tường rào vào sân nhà ông H2, bê chiếc xe trên của ông H2 ra để sát tường rào, rồi lại trèo lên tường rào, dùng tay nhấc chiếc xe qua tường rào, để xuống bụi cây bên ngoài tường rào. Sau đó, Đ đi xe đến gầm cầu Kim Liên, quận Hai Trưng, thành phố Hà Nội, bán cho Nguyễn Đức T. T trả giá 3.000.000^d, Đ đồng ý bán. Khi mua xe của Đ, T biết chiếc xe là do Đ phạm tội mà có nhưng vẫn trả giá thấp để mua với mục đích là bán kiếm lời.

Toàn bộ số tiền mà Đ đã bán 08 chiếc xe đạp trộm cắp được nêu trên, Đ đã sử dụng để chơi điện tử và tiêu sài cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị mất xe đạp thể thao, ngày 17/5/2024 bà Lê Thị N và ông Phạm Tuấn H2 đã gửi đơn trình báo đến Công an xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang. Công an xã Nghĩa Trụ đã tiến hành xác minh vụ việc và ngày 21/5/2024 đã bàn giao hồ sơ đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 21/5/2024 ông Phạm Tuấn H2 đã giao nộp cho cơ quan điều tra 01 USB ghi lại hình ảnh mà đối tượng trộm cắp xe đạp của gia đình ông H2 được trích từ camera của gia đình. Ngày 22/5/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang ban hành Thông báo số 388/TB-ĐCSHS-KTMT truy tìm đối tượng trộm cắp xe đạp của ông Phạm Tuấn H2.

Ngày 05/6/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang nhận được tin báo của quần chúng nhân dân là có đối tượng đang đi bộ trên đường Tô Quyền, thuộc xã Nghĩa Trụ giống với người mà Cơ quan CSĐT đang truy tìm, nên đã yêu cầu về trụ sở Công an xã Nghĩa Trụ để làm việc. Trong quá trình làm việc, đối tượng nói trên được xác định là Tạ Văn Đ đã thành khẩn khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên. Cùng ngày Tạ Văn Đ giao nộp cho CQĐT Công an huyện Văn Giang, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu barave màu đen, viền màu đỏ và 01 đoạn dây màu dù xanh, có chiều dài 04m. Ngày 06/6/2024 Nguyễn Đức T giao nộp cho CQĐT Công an huyện Văn Giang, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu trắng có lắp 01 sim Viettel.

Các ngày 26 và 27/7/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang tiếp nhận hồ sơ và đơn trình báo của các bị hại là ông Nguyễn Văn T1, Đàm Văn H2, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn K. Do Công an các xã Tân Tiến, Xuân Quan, Long Hưng và Công an thị trấn Văn Giang chuyển đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang để giải quyết theo thẩm quyền.

Các ngày 06/6/2024 và 10/8/2024 Cơ quan CSĐT cho Đ đi chỉ dẫn các vị trí mà Đ đã thực hiện hành vi trộm cắp xe đạp thể thao. Kết quả, Đ đã chỉ dẫn đúng vị trí gia đình của các bị hại là nhà bà Lê Thị N, ông Phạm Tuấn H2, ông Nguyễn Văn K, ông Nguyễn Văn H1, ông Đàm Văn H2, ông Nguyễn Văn T1.

*** Hành vi phạm tội của Nguyễn Đức T được thể hiện:**

Trong khoảng thời gian 4 giờ ngày 11/5/2024 và khoảng 4 giờ ngày 12/5/2024 Nguyễn Đức T đã 02 lần thực hiện hành vi tiêu thụ 02 chiếc xe đạp thể thao do Tạ Văn Đ trộm cắp mà có. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 4 giờ ngày 11/5/2024, tại gầm cầu Kim Liên, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, T đã mua của Đ chiếc xe đạp thể thao nhãn hiệu Plenty màu xanh. Khi Đ mang xe đến bán, T biết chiếc xe là do Đ phạm tội mà có, nhưng T biết mua được sẽ bán có lời, nên đã trả giá là 800.000đ, thì Đ đồng ý bán. Sau khi mua xe của Đ, T mang đến chợ trời, quận Hai Bà Trưng, bán cho người khác (không xác định được tên và địa chỉ) được 900.000đ.

Lần thứ hai: Khoảng 4 giờ ngày 12/5/2024, cũng tại gầm cầu Kim Liên, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, T lại mua của Đ chiếc xe đạp thể thao nhãn hiệu Giant ATX

ADV, màu đỏ - đen. Khi Đ mang xe đến bán, T biết chiếc xe là do Đ phạm tội mà có. Thấy xe có giá trị cao, nhưng T chỉ trả giá là 3.000.000 đồng rồi mua để bán kiếm lời. T mang xe về cất tại chỗ ở của mình là số 14B, ngách 218/44, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội để chờ có người mua sẽ bán.

Tại Kết luận định giá tài sản số 34/BKL-ĐGTS ngày 10/6/2024 và số 50/BKL-ĐGTS ngày 31/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Văn Giang xác định: chiếc xe đạp thể thao nhãn hiệu Giant ATX ADV, màu đỏ - đen, mua năm 2022 có giá trị 15.000.000^d; chiếc xe đạp thể thao nhãn hiệu Plenty, màu xanh mua năm 2023, có giá trị 5.000.000^d; chiếc xe đạp thể thao nhãn hiệu Giant Escape 2, màu xám mua năm 2023, có giá trị 8.000.000^d; chiếc xe đạp thể thao nhãn hiệu Twitter T10, màu đỏ - đen – trắng mua năm 2018, có giá trị 10.000.000^d; chiếc xe nhãn hiệu Twitter R5, màu đỏ - đen mua năm 2020, có giá trị 10.000.000^d; chiếc xe đạp thể thao nhãn hiệu Giant ATX 61, màu xanh mua năm 2019, có giá trị 5.000.000^d; chiếc xe nhãn hiệu Giant ATX 61, màu đen mua năm 2018, có giá trị 4.000.000^d; chiếc xe đạp thể thao nhãn hiệu Twitter TW3300, màu đỏ - đen mua năm 2020, có giá trị 5.000.000 đồng.

Ngày 06/6/2024 Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Giang khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Đức T tại số 14B, ngách 218/44, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, thu giữ 01 chiếc xe đạp thể thao nhãn hiệu Giant ATX ADV, màu đỏ - đen. Quá trình điều tra xác định chiếc xe này là của ông Phạm Tuấn H2 bị mất trộm ngày 12/5/2024, nên ngày 18/6/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang đã trả lại cho ông H2.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Phạm Tuấn H2 đã nhận lại tài sản bị mất, nên không yêu cầu Đ pH2 bồi thường. Các bị hại là bà Lê Thị N, ông Nguyễn Văn K, ông Nguyễn Văn H1, ông Đàm Văn H2, ông Nguyễn Văn T1, yêu cầu Đ pH2 bồi thường giá trị tài sản đã chiếm đoạt bằng tiền theo kết quả định giá.

Cả hai bị cáo Tạ Văn Đ và Nguyễn Đức T đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 122/CT-VKSVG ngày 30/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Văn Giang truy tố các bị cáo Tạ Văn Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; Nguyễn Đức T về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo Đ đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng khác. Các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, bị cáo Đ đã tác động gia đình bồi thường cho các bị hại theo yêu cầu. Các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đ. Bị cáo T đã nộp 100.000 đồng tiền thu lợi bất chính. Các bị cáo nhất trí với bản Cáo trạng và bản Luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, không có ý kiến tranh

luận, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo T xin miễn án phí vì là người cao tuổi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang tham gia phiên tòa có quan điểm xác định sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa không ảnh hưởng tới việc xét xử các bị cáo và quyền lợi của bị hại cũng như người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vụ án. Kết thúc phần xét hỏi, sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ chứng minh tội phạm, phân tích tính nguy hiểm của tội phạm do các bị cáo gây ra, hậu quả của hành vi đối với xã hội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đại diện VKSND huyện Văn Giang đề nghị HĐXX:

Về tội danh: Tuyên bị cáo Tạ Văn Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Về điều luật:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đ.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T.

Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Đ từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 06/6/2024.

Xử phạt bị cáo T từ 09 tháng đến 01 năm tù thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại bị cáo Đ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu barave màu đen, viên màu đỏ. Trả lại bị cáo T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu trắng có lắp 01 sim Viettel.

Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn dây màu dù xanh, có chiều dài 04m.

Tịch thu số tiền 100.000 đồng bị cáo T nộp tại biên lai thu tiền 0001922 ngày 30/8/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang sung ngân sách nhà nước.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo T, bị cáo Đ pH2 chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

- Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo, đúng pháp luật.

- Các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, các bị cáo và đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt họ. Xét thấy những người vắng mặt đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, đã có lời khai lưu tại hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án nên HĐXX căn cứ khoản 1 điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án.

[2]. Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp khách quan với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản vụ việc, lời khai của các bị hại, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 14/7/2023 đến ngày 12/5/2024, Tạ Văn Đ đã lén lút bí mật thực hiện 06 hành vi trộm cắp 8 xe đạp thể thao có tổng trị giá là 62.000.000đồng trên địa bàn huyện Văn Giang mang bán được 10.000.000đồng rồi tiêu sài hết. Cụ thể: Ngày 14/7/2023, trộm cắp của ông Nguyễn Văn K ở thôn NL, xã NL 01 chiếc xe nhãn hiệu Giant Escape 2 trị giá 8.000.000 đồng, bán được 1.000.000 đồng; ngày 12/01/2024, trộm cắp của ông Nguyễn Văn H1 ở thôn CL 2, thị trấn Văn Giang 02 chiếc xe đạp nhãn hiệu Twitter có tổng trị giá 20.000.000 đồng, bán được 3.000.000 đồng; ngày 22/01/2024, trộm cắp của ông Đàm Văn H2 ở Thôn 7, xã XQ 02 chiếc xe nhãn hiệu Giant ATX 61 có tổng trị giá là 9.000.000 đồng, bán được 1.200.000 đồng; ngày 25/4/2024, trộm cắp của ông Nguyễn Văn T1 ở thôn VL, xã TT 01 chiếc xe nhãn hiệu Twitter trị giá 5.000.000 đồng bán được 1.000.000 đồng; ngày 11/5/2024, trộm cắp của chị Lê Thị N ở thôn ĐT, xã NT 01 chiếc xe nhãn hiệu Plenty trị giá 5.000.000 đồng, bán cho Nguyễn Đức T được 800.000đồng và ngày 12/5/2024, trộm cắp của ông Phạm Tuấn H2 ở thôn ĐT, xã NT, 01 chiếc xe nhãn hiệu Giant ATX ADV trị giá 15.000.000 đồng, bán cho Nguyễn Đức T được 3.000.000đồng.

Nguyễn Đức T, biết rõ 02 chiếc xe đạp có tổng giá trị 20.000.000 đồng mà Đ bán cho T là tài sản do phạm tội mà có, nhưng vẫn trả giá rẻ hơn giá trị thực để mua với tổng số tiền 3.800.000 đồng và bán lại cho người khác kiếm lời. T đã bán chiếc xe nhãn hiệu Plenty màu xanh được 900.000đ hưởng lợi 100.000 đồng; còn lại chiếc xe nhãn hiệu Giant ATX ADV, màu đỏ - đen thì chưa kịp bán đã bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang thu giữ.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo Đ nhận thức rõ được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý 6 lần thực hiện hành vi trộm cắp, tổng giá trị tài sản 6 lần bị cáo Đ đã trộm cắp là 62.000.000đ nên đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo T nhận thức rõ việc mua tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nên đủ yếu tố cấu thành tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố các bị cáo về tội danh theo điều luật như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo Đ đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác là một khách thể của pháp luật hình sự. Bị cáo đang trong độ tuổi lao động, có đủ sức khỏe để lao động nhưng ham chơi, muốn hưởng thụ mà không mất mồ hôi công sức nên đã cố ý vi phạm pháp luật nhiều lần lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác để có tiền thỏa mãn nhu cầu cá nhân, chứng tỏ bị cáo rất liều lĩnh, coi thường pháp luật. Hành vi của bị cáo gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý bất an cho người dân. Do vậy, cần pH2 xử nghiêm các bị cáo bằng pháp luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo T xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng, gây khó khăn cho việc phát hiện, điều tra, xử lý người phạm tội. Bị cáo biết rõ các tài sản bị cáo Đ mang bán cho bị cáo là tài sản do trộm cắp mà có nhưng do vụ lợi nên vẫn mua. Do vậy, cần pH2 xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và hình phạt:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đ đã tác động gia đình bồi thường cho các bị hại, đã tự khai báo với cơ quan công an về hành vi phạm tội ngày 13/7/2023, 12/01/2024, 22/01/2024 và 25/4/2024 khi chưa bị phát hiện nên được hưởng tình tiết hưởng tình tiết người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả và người phạm tội tự thú quy định tại điểm b, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T sau khi phạm tội đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lời bất chính và bố bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến

hạng nhì và Huân chương chiến thắng hạng 3, bị cáo Đ được các bị hại xin giảm nhẹ nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo phạm tội hai lần trở lên mỗi lần đều đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự, nên các bị cáo pH2 chịu tình tiết tăng nặng phạm tội hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo T đã bị kết án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, nên pH2 chịu tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Nhân thân: Các bị cáo có nhân thân xấu, đã từng vi phạm pháp luật bị kết án.

- Về hình phạt:

Bị cáo Đ, T nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội, hành vi phạm tội của bị cáo Đ là nghiêm trọng; các bị cáo đã bị kết án, bị cáo Đ đã được xóa án tích, bị cáo T chưa được xóa án nhưng các bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, kiếm sống bằng con đường lao động chân chính, tiếp tục cố ý nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội, lần phạm tội này của bị cáo T thuộc trường hợp tái phạm chứng tỏ các bị cáo là người coi thường pháp luật, khó giáo dục cải tạo; nên cần thiết pH2 áp dụng hình phạt nghiêm khắc là phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, buộc các bị cáo pH2 chấp hành hình phạt tại trại giam mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung đối với mọi người.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại xác nhận gia đình bị cáo Đ đã bồi thường và không yêu cầu bị cáo Đ pH2 bồi thường thêm nên không đặt ra giải quyết.

[6]. Về xử lý vật chứng:

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu barave màu đen, viền màu đỏ bị cáo Đ giao nộp, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu trắng có lắp 01 sim Viettel bị cáo T giao nộp là tài sản hợp pháp của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

01 đoạn dây màu dù xanh, có chiều dài 04m bị cáo Đ sử dụng làm công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 100.000 đồng bị cáo T nộp tại biên lai thu tiền 0001922 ngày 30/8/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang là tiền thu lời bất chính từ việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[7]. Về án phí: Bị cáo T xin miễn án phí vì là người cao tuổi nên miễn án phí hình sự cho bị cáo T, bị cáo Đ pH2 chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ :

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đ.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T.

- Điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;
- Khoản 1, khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136; khoản 1 điều 292; Khoản 1 điều 293; Điều 299; Điều 328; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;
- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố: Bị cáo Tạ Văn Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

3. Hình phạt:

Xử phạt bị cáo Tạ Văn Đ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giam 06/6/2024.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng:

Trả lại bị cáo Đ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Barave màu đen, viền màu đỏ. Trả lại bị cáo T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu trắng có lắp 01 sim Viettel.

Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn dây màu dù xanh, có chiều dài 04m.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an huyện Văn Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Giang ngày 06/11/2024)

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 100.000 đồng bị cáo T nộp tại biên lai thu tiền 0001922 ngày 30/8/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang.

5. *Về án phí*: Bị cáo Tạ Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Miễn án phí hình sự cho bị cáo Nguyễn Đức T.

6. *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại, người có quyền lợi liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA, TAND tỉnh HY;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CA huyện Văn Giang;
- VKS huyện Văn Giang;
- Chi cục THADS huyện Văn Giang;
- UBND xã Yên Phú, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái
- UBND phường Trung Phụng, quận Đống Đa thành phố Hà Nội.
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Vũ Thu Giang